

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AGOLD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AGOLD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGOLD TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AGOLD TECHNOLOGY

2. Mã số doanh nghiệp: 0110604332

3. Ngày thành lập: 16/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 108 Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988165551

Fax:

Email: hoangthanhkimhue84@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung; thang máy, thang cuốn; cửa cuốn, cửa tự động; dây dẫn chống sét; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động thiết kế, trang trí nội thất - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối - Uôn thép - Lợp mái các công trình nhà để ở - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo.	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; -- Bán buôn xi măng; -- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; -- Bán buôn kính xây dựng; -- Bán buôn sơn, vécni; -- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; -- Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Dạy máy tính. (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	8559
16.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	8560
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán (trừ môi giới chứng khoán)	6612

21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014; Điều 4 Nghị định 02/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản)	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Điều 62 và Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
23.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế kiến trúc công trình (Theo Điểm a, Khoản 2 Điều 18 Luật Kiến trúc năm 2019) -Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Khoản 4 Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư)	7110
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
31.	Quảng cáo (trừ quảng cáo rượu, thuốc lá)	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra, thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và Tư vấn chứng khoán)	7490
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động nhà nước cấm)	4690
37.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791

39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo)	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
43.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn chế biến sẵn, thức ăn nhanh; Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động của các căng tin; Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống.	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo)	5630
45.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm (loại trừ xuất bản phẩm)	5820(Chính)
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển	7730
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI CHÍ LINH	Thôn Kiến Xá, Xã Nguyên Xá, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	45,000	0340770031 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	45,000		
2	HOÀNG THANH KIM HUỆ	Xóm Minh Hồng, Xã Bình Minh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0361840226 86	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

3	NGUYỄN VĂN ĐẠT	Thôn Phước Tuy 1, Xã Diên Phước, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	45,000	056079009680
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	45,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THANH KIM HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036184022686

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Minh Hồng, Xã Bình Minh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Minh Hồng, Xã Bình Minh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội